ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA PHÚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:427 /KH-UBND	*Gia Phúc, ngày* 14 *tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã Gia Phúc đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong truyền thông dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 và Kế hoạch của UBND thành phố Hải Phòng; tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế của xã Gia Phúc.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội trong công tác truyền thông dân số; đổi mới phương thức cung cấp thông tin, kiến thức về dân số và phát triển đến người dân, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và thực hiện tốt chính sách dân số trong tình hình mới.

Từng bước chuyển đổi phương thức truyền thông dân số từ hình thức truyền thống sang truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện; tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của người dân, nhất là thanh thiếu niên, người trong độ tuổi sinh sản, người cao tuổi và các nhóm đối tượng đặc thù.

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, kỹ năng truyền thông trên môi trường mạng cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số tại các thôn.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và Kế hoạch của UBND thành phố; triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm dân cư và khả năng cân đối nguồn lực của xã.

Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn và các thôn trong tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, cơ sở giáo dục, Trạm Y tế xã và các tổ chức có liên quan.

Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số, cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở và các sản phẩm truyền thông hiện có; không đầu tư xây dựng hệ thống riêng khi chưa thực sự cần thiết.

Nội dung truyền thông phải chính xác, thống nhất, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; kết hợp giữa truyền thông số và truyền thông trực tiếp, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận thông tin.

Việc thu thập, quản lý, khai thác và chia sẻ thông tin phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã Gia Phúc; đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và cung cấp thông tin về dân số trên môi trường số; bảo đảm thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản, dân số và phát triển được truyền tải kịp thời, chính xác, thuận tiện đến người dân.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thay đổi hành vi của cá nhân, gia đình, cộng đồng trong thực hiện chính sách dân số; góp phần thực hiện các mục tiêu về dân số và phát triển trên địa bàn xã đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% các thôn, cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã được triển khai, phổ biến nội dung Đề án và Kế hoạch chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số.

- 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trên địa bàn được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số và phát triển thông qua các nền tảng số.

- 90% tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số do xã xây dựng, biên tập hoặc được cung cấp thuộc phạm vi quản lý được số hóa, lưu trữ và cập nhật trên các nền tảng, cơ sở dữ liệu truyền thông số dùng chung theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội.

- Hằng năm, phấn đấu ít nhất 75% báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể cấp xã được cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số.

- Hằng năm, phấn đấu ít nhất 25% cộng tác viên dân số tại các thôn được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số tại cộng đồng.

- 100% các thôn duy trì việc tuyên truyền, phổ biến thông tin chính thống về dân số thông qua các hình thức phù hợp, trong đó tăng cường khai thác các nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng định hướng, chuẩn hóa nội dung truyền thông số về dân số

1.1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số

Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, UBND thành phố về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số đến các cơ quan, đơn vị, các thôn và đội ngũ cán bộ làm công tác dân số.

Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong truyền thông dân số với các chương trình, kế hoạch công tác dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hướng dẫn các thôn, cơ quan, đơn vị lựa chọn hình thức, phương thức truyền thông phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm thống nhất về nội dung và thông điệp truyền thông.

1.2. Chuẩn hóa nội dung truyền thông số về dân số và phát triển

Căn cứ tài liệu, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền, tổ chức lựa chọn, biên tập, cập nhật và phổ biến các nội dung truyền thông số về dân số, bảo đảm chính xác, thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Tập trung truyền thông các nội dung về quyền và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình trong công tác dân số; khuyến khích kết hôn, sinh con để duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; thích ứng với già hóa dân số; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Tăng cường truyền thông về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; dự phòng, điều trị vô sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và trẻ em gái.

Lồng ghép nội dung dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới vào hoạt động giáo dục, sinh hoạt ngoại khóa và các hoạt động phù hợp trong nhà trường.

1.3. Xây dựng, lựa chọn sản phẩm truyền thông số phù hợp với từng nhóm đối tượng

Tăng cường biên tập, lựa chọn và phổ biến các sản phẩm truyền thông số dưới hình thức tin, bài, hình ảnh, video, infographic, thông điệp phát thanh, tài liệu điện tử và các sản phẩm trực quan khác.

Nội dung truyền thông cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với thanh thiếu niên, người trong độ tuổi sinh sản, các cặp vợ chồng, người cao tuổi và các nhóm đối tượng khác.

Chú trọng xây dựng các thông điệp truyền thông phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán và điều kiện tiếp cận công nghệ của người dân tại các thôn.

Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân để điều chỉnh nội dung, hình thức và phương thức truyền thông phù hợp với nhu cầu thực tế.

1.4. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin về dân số trên môi trường số

Các cơ quan, đơn vị, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp cung cấp, chia sẻ và đăng tải thông tin, sản phẩm truyền thông về dân số trên trang thông tin điện tử, các trang, nhóm mạng xã hội chính thức và các nền tảng số phù hợp.

Lồng ghép nội dung truyền thông dân số trong hoạt động tuyên truyền của các ban, ngành, đoàn thể, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động tại thôn.

Định kỳ hằng quý, tổ chức đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh và các sản phẩm truyền thông số về dân số và phát triển trên các kênh thông tin phù hợp.

1.5. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện

Rà soát, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; nắm bắt khả năng tiếp cận phương tiện công nghệ và mức độ sử dụng công nghệ của người dân để lựa chọn hình thức truyền thông phù hợp.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện; sơ kết giai đoạn 2026 - 2028, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2029 - 2030; phối hợp thực hiện điều tra, khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi về dân số khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và bảo đảm điều kiện thực hiện.

2. Phát triển thư viện số, giám sát và đo lường hiệu quả truyền thông dân số

2.1. Số hóa và khai thác tài liệu truyền thông về dân số

Tiếp nhận, khai thác tài liệu, sản phẩm truyền thông số về dân số do Bộ Y tế, Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

Tổ chức lựa chọn, số hóa, lưu trữ, phân loại và cập nhật các tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương.

Khuyến khích cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số khai thác, sử dụng tài liệu điện tử, video, hình ảnh, infographic và các sản phẩm truyền thông số trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Ưu tiên sử dụng các nền tảng, thư viện số và cơ sở dữ liệu dùng chung; không tự xây dựng hệ thống dữ liệu độc lập khi chưa có yêu cầu và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2.2. Hướng dẫn cộng tác viên dân số sử dụng ứng dụng, nền tảng số

Hướng dẫn, hỗ trợ cộng tác viên dân số tại các thôn sử dụng điện thoại thông minh, Internet, mạng xã hội và các ứng dụng số phục vụ công tác tuyên truyền, tư vấn, tra cứu tài liệu chuyên môn về dân số.

Từng bước ứng dụng công cụ số trong việc cung cấp thông tin, tư vấn và truyền thông dân số tại cộng đồng; hỗ trợ cộng tác viên tiếp cận các tài liệu chuyên môn chính thống, cập nhật kiến thức và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Quan tâm hỗ trợ cộng tác viên còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, bảo đảm việc triển khai phù hợp với trình độ và điều kiện thực tế.

2.3. Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý thông tin sai lệch về dân số

Tăng cường theo dõi thông tin về dân số trên Internet, mạng xã hội và các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, tổng hợp thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc chính sách dân số hoặc nội dung có ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức của người dân.

Trạm Y tế xã chủ động cung cấp, giải thích thông tin chuyên môn chính thống về dân số; Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp với Công an xã và các cơ quan có thẩm quyền tham mưu xử lý, phản hồi thông tin vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Khuyến khích người dân tiếp cận, chia sẻ thông tin từ các nguồn chính thống; không đăng tải, phát tán thông tin chưa được kiểm chứng.

2.4. Theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông số

Trạm Y tế xã chủ trì phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã và các đơn vị liên quan theo dõi, thống kê số lượng tin, bài, hình ảnh, video và sản phẩm truyền thông số về dân số được xây dựng, đăng tải, phát sóng và chia sẻ trên các kênh thông tin của địa phương.

Định kỳ đánh giá mức độ tiếp cận, tương tác, chia sẻ và phản hồi của người dân đối với các sản phẩm truyền thông số; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp.

Thực hiện thống kê, tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả triển khai theo hướng dẫn, chỉ số theo dõi của Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền; Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

3. Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện

3.1. Khai thác các kênh truyền thông số hiện có

Khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử của xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, các trang, nhóm mạng xã hội chính thức của địa phương, các tổ chức đoàn thể và các nền tảng số hiện có để truyền thông về dân số.

Tăng cường chia sẻ thông tin chính thống từ Bộ Y tế, Sở Y tế, cơ quan chuyên môn và các nguồn thông tin chính thức; bảo đảm nội dung được truyền tải thống nhất, kịp thời.

Kết hợp giữa truyền thông trên môi trường số với truyền thông trực tiếp tại các thôn, hội nghị, cuộc họp và sinh hoạt cộng đồng.

3.2. Đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông số

Xây dựng, lựa chọn và phổ biến các sản phẩm truyền thông về dân số dưới hình thức tin, bài, hình ảnh, video, thông điệp phát thanh, infographic, phóng sự, tài liệu điện tử và các hình thức phù hợp khác.

Tăng cường sử dụng các sản phẩm truyền thông trực quan, ngắn gọn, dễ hiểu, có tính tương tác, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Lồng ghép nội dung dân số trong các hoạt động tuyên truyền về y tế, giáo dục, văn hóa, gia đình, bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3.3. Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người làm công tác dân số khai thác các công cụ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc tìm kiếm thông tin, biên tập, thiết kế, xây dựng sản phẩm truyền thông về dân số.

Việc sử dụng các công cụ AI phải bảo đảm tính chính xác, khách quan; nội dung chuyên môn của sản phẩm truyền thông về dân số phải được Trạm Y tế xã rà soát, xác nhận trước khi đăng tải, phổ biến; không sử dụng thông tin cá nhân, dữ liệu nhạy cảm trái quy định.

3.4. Tổ chức các hoạt động truyền thông, cuộc thi và tương tác trên nền tảng số

Hưởng ứng, tham gia các chiến dịch truyền thông, cuộc thi, hoạt động sáng tạo về dân số do thành phố, ngành Y tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, học sinh và người dân tham gia sáng tác, chia sẻ các sản phẩm truyền thông về dân số trên môi trường số.

Tổ chức các hoạt động truyền thông tương tác, hỏi đáp, tư vấn và phổ biến kiến thức về dân số thông qua các nền tảng số phù hợp.

3.5. Tăng cường truyền thông dân số trong các cơ sở giáo dục

Phối hợp với các trường học trên địa bàn tổ chức truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, bình đẳng giới và phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

Khai thác, sử dụng các tài liệu, sản phẩm truyền thông điện tử chính thống; lồng ghép nội dung dân số vào hoạt động giảng dạy, ngoại khóa, sinh hoạt tập thể và các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học.

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi, diễn đàn và hoạt động truyền thông sáng tạo về dân số trên nền tảng số.

4. Phát triển nguồn lực và bảo đảm điều kiện thực hiện

4.1. Rà soát, củng cố cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

Rà soát hiện trạng trang thiết bị, phương tiện, đường truyền Internet và các điều kiện kỹ thuật phục vụ công tác truyền thông dân số tại các cơ quan, đơn vị.

Ưu tiên khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin hiện có; đề xuất bổ sung, nâng cấp thiết bị thiết yếu theo nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

4.2. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số tại các thôn.

Chú trọng kỹ năng sử dụng nền tảng số, mạng xã hội, khai thác tài liệu điện tử, xây dựng và chia sẻ sản phẩm truyền thông số; kỹ năng tương tác, tư vấn và cung cấp thông tin cho người dân trên môi trường mạng.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, kiểm tra, giám sát và đánh giá khả năng vận dụng kiến thức sau tập huấn; quan tâm các thôn và cộng tác viên còn hạn chế về kỹ năng số.

4.3. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Căn cứ nhiệm vụ được giao, Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng nhu cầu kinh phí thực hiện, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp; Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định hiện hành.

Lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch về dân số, y tế, chuyển đổi số, chăm sóc sức khỏe nhân dân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và không trùng lặp nội dung chi.

4.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn để huy động nguồn hỗ trợ

hợp pháp về chuyên môn, tài liệu, phương tiện, kỹ thuật phục vụ truyền thông dân số theo quy định.

Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn hỗ trợ phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và không làm phát sinh khoản đóng góp trái quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách xã theo phân cấp ngân sách, trong dự toán hằng năm được cấp có thẩm quyền giao, căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đồng thời huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án về dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chuyển đổi số và các chương trình có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Huy động nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả; không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và các thôn thực hiện nhiệm vụ được giao; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong truyền thông dân số với các chương trình, kế hoạch về dân số, y tế, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; không thay thế trách nhiệm chủ trì chuyên môn của Trạm Y tế xã.

Phối hợp với Trạm Y tế xã trong việc phổ biến, hướng dẫn khai thác, sử dụng và chia sẻ nội dung, thông điệp, tài liệu truyền thông dân số đã được rà soát, thống nhất về chuyên môn; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã lan tỏa thông tin trên các kênh truyền thông của địa phương.

Phối hợp với Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức truyền thông trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nền tảng số và hình thức phù hợp; theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ truyền thông tại các cơ quan, đơn vị, thôn.

Phối hợp với Trạm Y tế xã tham mưu tổ chức hoặc cử cán bộ, tuyên truyền viên, cộng tác viên dân số tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng truyền thông số theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, số liệu do Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị cung cấp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

Trạm Y tế xã là đơn vị chủ trì về chuyên môn, trực tiếp tham mưu và tổ chức triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số trên địa bàn; chủ động xây dựng nội dung, hình thức, phương thức truyền thông phù hợp với tình hình dân cư và hướng dẫn của ngành Y tế.

Chủ trì lựa chọn, biên tập, cập nhật, chuẩn hóa nội dung, thông điệp và tài liệu truyền thông về dân số, bảo đảm chính xác, thống nhất về chuyên môn; chịu trách nhiệm rà soát nội dung chuyên môn trước khi sản phẩm truyền thông được đăng tải, phát sóng, phổ biến.

Chủ trì tham mưu, tổ chức các hoạt động truyền thông về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe người cao tuổi, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và các nội dung chuyên môn khác theo hướng dẫn của ngành Y tế; lồng ghép truyền thông trực tiếp với truyền thông số.

Hướng dẫn, hỗ trợ cộng tác viên dân số tại các thôn khai thác tài liệu, sản phẩm truyền thông số; ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong hoạt động tư vấn, tuyên truyền và cung cấp thông tin về dân số tại cộng đồng; quan tâm hỗ trợ cộng tác viên còn hạn chế về kỹ năng số.

Chủ trì phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã rà soát, số hóa, lưu trữ, cập nhật và quản lý tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số; cung cấp nội dung chuyên môn để biên tập, phát sóng, đăng tải trên các kênh thông tin của địa phương.

Chủ trì theo dõi, thống kê, đánh giá kết quả hoạt động truyền thông dân số; định kỳ và đột xuất cung cấp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Phối hợp với Trạm Y tế xã xây dựng hình thức thể hiện, sản xuất, biên tập, phát sóng tin, bài, thông điệp, chuyên mục tuyên truyền về dân số và phát triển trên hệ thống truyền thanh cơ sở theo nội dung chuyên môn đã được Trạm Y tế xã rà soát, thống nhất.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, biên tập, lưu trữ và phổ biến sản phẩm truyền thông về dân số; khai thác tài liệu, sản phẩm truyền thông do Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

Quản lý, khai thác các kênh thông tin, truyền thông thuộc phạm vi được giao; phối hợp đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh, video và sản phẩm truyền thông về dân số trên các kênh thông tin phù hợp của địa phương.

Phối hợp với Trạm Y tế xã tuyên truyền các chiến dịch, sự kiện, ngày kỷ niệm về dân số; bảo đảm sản phẩm truyền thông được phát sóng, đăng tải đúng nội dung, thời điểm và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Công an xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

Phối hợp phát hiện, xác minh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng liên quan đến công tác dân số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các nền tảng số an toàn, tiếp cận và chia sẻ thông tin chính thống.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức tuyên truyền, giáo dục về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống phù hợp với từng cấp học.

Khai thác, sử dụng các tài liệu, sản phẩm truyền thông số chính thống; lồng ghép nội dung dân số trong hoạt động giảng dạy, ngoại khóa và sinh hoạt tập thể.

Phối hợp tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, hoạt động truyền thông sáng tạo về dân số; khuyến khích học sinh, giáo viên tham gia các hoạt động truyền thông trên nền tảng số.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

Đổi mới phương thức tuyên truyền thông qua nền tảng số, mạng xã hội và các kênh truyền thông phù hợp; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong vận động người dân tham gia thực hiện chính sách dân số.

Lồng ghép nội dung truyền thông dân số trong các phong trào thi đua, cuộc vận động, hoạt động sinh hoạt hội, đoàn thể; phối hợp phát hiện, cung cấp thông tin và phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

8. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến Nhân dân; chủ động phối hợp với Trạm Y tế xã và cộng tác viên dân số triển khai các hoạt động truyền thông dân số tại cộng đồng.

Khai thác hiệu quả hệ thống truyền thanh, các nhóm thông tin cộng đồng và nền tảng số phù hợp để đăng tải, chia sẻ các thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông chính thống về dân số.

Vận động người dân tham gia các hoạt động truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chính sách dân số; chú trọng các nhóm đối tượng cần được quan tâm, hỗ trợ.

Phối hợp rà soát, tổng hợp tình hình tiếp cận thông tin, phản ánh của người dân; báo cáo kết quả triển khai về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) theo yêu cầu.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) để tổng hợp.

Thực hiện sơ kết giai đoạn 2026 - 2028, đánh giá kết quả triển khai, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2029 - 2030; tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030 theo hướng dẫn của cấp trên.

Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã Gia Phúc đến năm 2030. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trạm Y tế xã, Công an xã;
- Các trường học;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA PHÚC T.P HẢI PHÒNG

Đỗ Thế Ngọc

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã Gia Phúc đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Gia Phúc)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	**Xây dựng định hướng, chuẩn hóa nội dung truyền thông số**				
1	Tổ chức triển khai, phổ biến hướng dẫn chuyên môn về chuyển đổi số trong truyền thông dân số của Bộ Y tế và thành phố.	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, các thôn, đoàn thể	Các cơ quan, đơn vị và các thôn được phổ biến, hướng dẫn triển khai.	Từ năm 2026, thường xuyên
2	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật nội dung, thông điệp và tài liệu truyền thông về dân số.	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	Nội dung, thông điệp và tài liệu truyền thông về dân số được rà soát, chuẩn hóa.	Hằng năm
3	Lựa chọn, biên tập nội dung và xây dựng sản phẩm truyền thông số phù hợp với từng nhóm đối tượng.	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Nội dung, sản phẩm truyền thông số phù hợp với từng nhóm đối tượng.	Hằng năm
4	Đăng tải, phát sóng, chia sẻ tin, bài, hình ảnh, video về dân số trên các kênh thông tin, nền tảng số hiện có.	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Trạm Y tế, Phòng Văn hóa – Xã hội	Tin, bài, hình ảnh, video và sản phẩm truyền thông được đăng tải, phát sóng, chia sẻ.	Hằng quý
II	**Phát triển thư viện số, giám sát và đo lường hiệu quả truyền thông**				
5	Số hóa, lưu trữ, cập nhật tài liệu và sản phẩm truyền thông về dân số theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Tài liệu, sản phẩm truyền thông được số hóa, lưu trữ, cập nhật và khai thác.	Thường xuyên
6	Hướng dẫn cộng tác viên dân số sử dụng ứng dụng, nền tảng số phục vụ tuyên truyền, tư vấn và tra cứu tài liệu.	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, các thôn	Cộng tác viên dân số được hướng dẫn khai thác, sử dụng ứng dụng, nền tảng số.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời gian thực hiện
7	Theo dõi, phát hiện, tổng hợp và phối hợp xử lý thông tin sai lệch về dân số trên môi trường mạng theo thẩm quyền.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an xã, Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Thông tin sai lệch được phát hiện, tổng hợp; việc phản hồi, xử lý được phối hợp thực hiện theo thẩm quyền.	Thường xuyên
8	Thống kê, theo dõi lượt tiếp cận, tương tác và đánh giá hiệu quả truyền thông số theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Trạm Y tế	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Phòng Văn hóa – Xã hội	Số liệu về lượt tiếp cận, tương tác và hiệu quả truyền thông được thống kê, tổng hợp, báo cáo.	Hằng năm
III	**Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện**				
9	Khai thác trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và các nền tảng số hiện có để truyền thông về dân số.	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Trạm Y tế, Phòng Văn hóa – Xã hội	Các kênh truyền thông hiện có được khai thác, duy trì; thông tin chính thống được đăng tải, chia sẻ.	Thường xuyên
10	Sản xuất, phổ biến tin, bài, video, infographic và các sản phẩm truyền thông số về dân số.	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Trạm Y tế, Phòng Văn hóa – Xã hội	Sản phẩm truyền thông số về dân số được sản xuất, phát sóng, phổ biến.	Hằng năm
11	Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong biên tập, thiết kế sản phẩm truyền thông; rà soát nội dung chuyên môn trước khi phát hành.	Trạm Y tế	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Phòng Văn hóa – Xã hội	Sản phẩm ứng dụng công nghệ số, AI được rà soát, kiểm soát nội dung chuyên môn trước khi phát hành.	Thường xuyên
12	Hưởng ứng, tổ chức các chiến dịch, cuộc thi và hoạt động tương tác về dân số trên nền tảng số phù hợp.	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, MTTQ và các đoàn thể, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, các trường học	Các chiến dịch, cuộc thi và hoạt động tương tác về dân số được tổ chức hoặc hưởng ứng phù hợp.	Hằng năm
13	Tổ chức truyền thông, giáo dục về dân số trên nền tảng số trong các trường học.	Các cơ sở giáo dục	Trạm Y tế, Phòng Văn hóa – Xã hội	Nội dung dân số và phát triển được lồng ghép trong hoạt động giáo dục, truyền thông tại các trường.	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời gian thực hiện
IV	**Phát triển nguồn lực và bảo đảm điều kiện thực hiện**				
14	Rà soát hiện trạng trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ truyền thông dân số; đề xuất bổ sung theo nhu cầu thực tế.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Phòng Kinh tế	Báo cáo rà soát hiện trạng, nhu cầu trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin.	Năm 2026 - 2027; rà soát hằng năm
15	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, truyền thông số cho cán bộ dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số.	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, các thôn và đơn vị liên quan	Cán bộ dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên được tập huấn, bồi dưỡng.	Hằng năm
16	Kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ truyền thông dân số; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Thông tin, dữ liệu phục vụ truyền thông được kết nối, chia sẻ, khai thác an toàn, đúng quy định.	Thường xuyên
17	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; sơ kết giai đoạn 2026 - 2028, tổng kết năm 2030.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị và các thôn	Báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá; báo cáo sơ kết giai đoạn 2026 - 2028 và tổng kết năm 2030.	Hằng năm; sơ kết năm 2028; tổng kết năm 2030
18	Tổng hợp nhu cầu, tham mưu bố trí và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và các đơn vị liên quan	Dự toán kinh phí được tổng hợp, tham mưu bố trí; kinh phí được quản lý, sử dụng đúng quy định.	Hằng năm